

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1287**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng **8** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án Quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ sau đầu tư từ Dự án JICA2 bàn giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Cty TNHH một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 2910/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế hưởng lợi từ rừng phòng hộ áp dụng đối với dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ - Dự án JICA2 tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận và các quy định hiện hành.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 2108/BCTĐ-SNNPTNT ngày 19/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án Quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ sau đầu tư từ Dự án Jica2 bàn giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh với những nội dung sau:

1. Tên phương án: Phương án Quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ sau đầu tư từ Dự án Jica2 bàn giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh.

2. Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh.

3. Địa điểm và quy mô thực hiện phương án:

a) Địa điểm: Thuộc lâm phần quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh, cụ thể:

a1) Huyện Ba Tư:

- Xã Ba Trang: Tiểu khu 401, 407, 414 và 429;

- Xã Ba Xa: Tiểu khu 441, 442, 446, 448, 449, 454 và 455;

- Xã Ba Liên: Tiểu khu 385;

- Xã Ba Giang: Tiểu khu 352.

a2) Huyện Sơn Tây:

- Xã Sơn Bua: Tiểu khu 144, 145, 146, 147 và 148.

a3) Huyện Trà Bồng (huyện Tây Trà trước đây):

- Xã Trà Xanh: Tiểu khu 87, 91, 96, 98, 102 và 105.

- Xã Hương Trà (xã Trà Lãnh trước đây): Tiểu khu 74 và 82.

a4) Huyện Sơn Hà:

- Xã Sơn Kỳ: Tiểu khu 242, 245, 247, 248, 249, 250 và 251.

- Xã Sơn Ba: Tiểu khu 254 và 256.

b) Quy mô:

Tổng diện tích thực hiện: 8.031,977 ha. Trong đó:

- Rừng trồng các năm 2014, 2015 và 2016: 1.594,46 ha;

- Rừng khoanh nuôi có trồng bổ sung: 545,76 ha;

- Rừng khoanh nuôi XTTS tự nhiên không trồng bổ sung: 2.687,297 ha;

- Rừng bảo vệ: 3.204,46 ha.

4. Thời gian thực hiện phương án: 5 năm (từ 2020 - 2024)

5. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Đảm bảo diện tích rừng phòng hộ sau đầu tư từ Dự án Jica2 được quản lý, bảo vệ hiệu quả, phát huy hết tiềm năng và lợi thế của rừng.

- Làm cơ sở để lập hồ sơ giao khoán cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư được ổn định lâu dài.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Diện tích rừng được giao khoán ổn định cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư quản lý, bảo vệ, kết hợp sản xuất nông lâm nghiệp dưới tán rừng nhằm phát huy thế mạnh của rừng, phát triển được vốn rừng; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và tăng thu nhập người dân, làm cho rừng thực sự có chủ; đồng thời nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ của người dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Góp phần ổn định an ninh trật tự xã hội tại địa phương; hạn chế tình trạng lấn chiếm đất đai, phá rừng trái phép, đất rừng có chủ thực sự, đặc biệt là có sự tham gia của người dân, góp phần xã hội hóa công tác bảo vệ rừng, phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Góp phần bảo vệ, phát triển, phục hồi và nâng cao độ che phủ của rừng; duy trì, nâng cao giá trị sản xuất kinh tế cũng như tác dụng phòng hộ của rừng, đảm bảo cân bằng môi trường sinh thái và bảo tồn tính đa dạng sinh học của rừng.

6. Quy định trong quản lý, bảo vệ rừng và cơ chế hưởng lợi

a) Đối tượng, tiêu chí xác định bên nhận khoán:

a1) Đối tượng nhận khoán

- Hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư sống gần khu vực có rừng.

- Ưu tiên giao khoán cho cá nhân, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số; cá nhân, hộ gia đình người Kinh nghèo tại chỗ.

a2) Tiêu chí xác định bên nhận khoán:

Quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước.

b) Hạn mức và thời hạn nhận khoán bảo vệ rừng:

Quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước.

c) Quyền, nghĩa vụ và cơ chế hưởng lợi của bên khoán và bên nhận khoán:

Thực hiện theo Quyết định số 2910/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế hưởng lợi từ rừng phòng hộ áp dụng đối với dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng

phòng hộ - Dự án JICA2 tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận và các quy định hiện hành.

d) Phương án phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR):

Theo hồ sơ Phương án Quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ sau đầu tư từ Dự án Jica2 bàn giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi đã được thẩm định, phê duyệt.

7. Vốn đầu tư và nguồn vốn

a) Vốn đầu tư:

- Dự toán chi phí cho 01 ha:

+ Chi phí nhân công khoán bảo vệ rừng: 400.000 đồng/ha/năm.

+ Chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu: 28.000 đồng/ha/năm.

+ Lập hồ sơ giao khoán (năm thứ nhất của chu kỳ 5 năm): 50.000 đồng/ha.

- Tổng vốn (2020 - 2024): 17.590.029.849 đồng

(Mười bảy tỷ năm trăm chín mươi triệu không trăm hai mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó:

+ Chi phí nhân công khoán bảo vệ rừng: **16.063.954.200 đồng.**

+ Chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu: **1.124.476.794 đồng.**

+ Chi phí lập hồ sơ giao khoán (năm thứ nhất của chu kỳ 5 năm): **401.598.855 đồng.**

- Phân kỳ vốn theo năm:

Hạng mục Năm	Tổng kinh phí (đồng)	Chi phí lập hồ sơ giao khoán lần đầu (đồng)	Chi phí nhân công khoán bảo vệ rừng (đồng)	Chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu (đồng)
2020	3.839.285.054	401.598.855	3.212.790.840	224.895.359
2021	3.437.686.199		3.212.790.840	224.895.359
2022	3.437.686.199		3.212.790.840	224.895.359
2023	3.437.686.199		3.212.790.840	224.895.359
2024	3.437.686.199		3.212.790.840	224.895.359
Tổng cộng	17.590.029.849	401.598.855	16.063.954.200	1.124.476.794

b) Nguồn vốn:

- Năm 2020: Cấp tại Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 và Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Từ năm 2021- 2024:

Ngân sách Nhà nước cấp theo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ diện tích rừng phòng hộ sau đầu tư từ Dự án Jica2 bàn giao đúng theo nội dung phương án được duyệt và các quy định hiện hành.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh theo hồ sơ phương án đã được thẩm định, phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), KT, CBTH;
- Lưu: VT, NNTNph90.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính